

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-6-2021
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hải

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

- Bị đơn: anh Trần Thái H - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Trần Thị Thúy H trình bày:

Chị H và anh Trần Thái H kết hôn ngày 19/10/2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do

bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Kể từ năm 2015 đến nay, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là cháu Trần Thị Thu H sinh ngày 08/3/2009 và cháu Trần Thị Phương L, sinh ngày 21/5/2011. Hiện nay các cháu đang ở với chị H. Nếu ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ (nghĩa vụ chung về tài sản), công sức: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2021 và tại phiên hòa giải, anh Trần Thái H (bị đơn) trình bày:

Anh kết hôn với chị H như chị H trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Năm 2015, không biết vì lý do gì chị H tự bỏ đi, anh H không biết chị H đi đâu, làm gì. Đến năm 2018, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2015. Nay chị H xin ly hôn anh không nhất trí, anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung như chị H đã trình bày là đúng. Khi chị H bỏ đi, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Kể từ năm 2018 khi chị H quay về nhà bố mẹ đẻ ở, các con anh chị đi lại ở cả hai nhà. Lúc nào chị H đi làm thì các cháu về ở với anh H. Khi chị H về nhà, các cháu lại sang ở với chị H. Hiện nay các cháu đang ở với chị H. Nếu ly hôn, anh xin được nuôi cả hai con, đề nghị chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh với số tiền cấp dưỡng cho mỗi cháu là 2.000.000đ/ tháng; hai cháu là 4.000.000đ/tháng.

Về tài sản, công nợ (nghĩa vụ chung về tài sản), công sức: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Trần Thị Thúy H được ly hôn anh Trần Thái H

+ Về con chung: Đề nghị HĐXX giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung do các cháu là con gái đang ở độ tuổi phát triển về tâm sinh lý, cần sự chăm sóc của người mẹ. Các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

+ Về tài sản chung, công nợ, công sức: không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa chị Trần Thị Thúy H và anh Trần Thái H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị H và anh H đều có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị H và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H và anh H có những bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày. Qua việc xác minh ý kiến của Chính quyền địa phương xác định quá trình chị H, anh H sinh sống ở địa phương có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được do anh chị khi làm thủ tục xin ly hôn không đề nghị hòa giải tại cơ sở. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân nhau. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh H. Mặc dù anh H có nguyện vọng xin được đoàn tụ, tuy nhiên anh H không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H và anh H đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, có thể thấy tình cảm vợ chồng chị H, anh H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nên xử cho chị

H được ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 08/3/2009 và cháu Trần Thị Phương L, sinh ngày 21/5/2011. Chị H và anh H đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung. HĐXX xét thấy, chị H và anh H đều có việc làm nhưng là lao động tự do. Các con chị H và anh H đều là con gái, đang ở độ tuổi phát triển về tâm sinh lý, cần có sự quan tâm gần gũi và trực tiếp chăm sóc từ người mẹ. Các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H tha thiết có nguyện vọng xin trực tiếp được nuôi dưỡng cả hai con chung, các cháu hiện nay cũng đều đang ở cùng với chị H. Vì vậy, xét cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và để đảm bảo cho các cháu có điều kiện phát triển bình thường về tâm sinh lý của tuổi mới lớn. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H do chị H không yêu cầu.

* Về tài sản chung, công nợ (nghĩa vụ chung về tài sản), công sức: Các bên không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 56, 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Thúy H được ly hôn anh Trần Thái H

2. *Về con chung*: Giao chị Trần Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Trần Thị Thu H - sinh ngày 08/3/2009 và cháu Trần Thị Phương L - sinh ngày 21/5/2011 kể từ tháng 6/2021 cho đến khi con chung thành niên (18 tuổi), lao động tự túc được; Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cùng chị H. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003859

ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có mặt có quyền kháng cáo; Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

VKSND tỉnh, huyện CK;
- Đường sự;
-Chi cục THADS h Cẩm Khê;
-UBND xã T;
-Lưu HS; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hà Thanh Loan

